tā mén zài nǐ mǎi yǐ qián tài dù dōu tǐng hǎo, děng nǐ mǎi wán yǐ hòu jìu bù yī dìng le
他 们 在 你 买 以 前 态 度 都 挺 好, 等 你 买 完 以 后 就 不 一 定 了.
wǒ mǎi dōng xī zhǔ yào kàn zhì liàng hé jià qián shì bù shì hé shì
我 买 东 西 主 要 看 质 量 和 价 钱 是 不 是 合 适,
yán sè、 kuǎn shì shén me de, zhǐ yào chà bù dūo jìu xíng
颜 色、 款 式 什 么 的, 只 要 差 不 多 就 行.
bù gùo jià qián shì bù shì hé shì, wǒ cháng cháng yě bù shí fēn qīng chǔ
不 过 价 钱 是 不 是 合 适, 我 常 常 也 不 十 分 清 楚.
yīn cǐ, wǒ hěn xiǎng zhī dào bié rén mǎi dōng xī de shí hòu shì zěn me jué dìng de
因 此, 我 很 想 知 道 别 人 买 东 西 的 时 候 是 怎 么 决 定 的.